Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh Trai giới - 28/07/2024

Sáng nay chúng ta học tiếp bài kinh Trai giới tóm tắt của bộ Nhật tụng. Kinh này đọc một mình thì ai cũng hiểu hết. Nhưng mà có những điểm sâu và rộng mà có lẽ chúng ta phải tham khảo thêm ở nhiều bài kinh khác nhau.

Trước hết, tóm lược nội dung kinh trên mặt giấy thì là: Người thọ trì 8 giới đời sống của họ có những điểm tương đồng, những chỗ giống nhau so với đời sống của một vị La Hán. Thí dụ, vị La Hán trọn đời không sát sinh, trộm cắp, nam nữ, nói dối, say sưa, ăn sau ngọ, sử dụng các thứ hương liệu mỹ phẩm, giường cao chiếu rộng. Đức Phật nói vậy để tán thán Bát giới của người cư sĩ. Nội dung đại khái vậy.

Nhưng cái sâu, cái rộng thì chúng ta phải tìm hiểu thêm.

Chúng ta biết rằng trong cuộc đời này, chúng sinh tùy thuộc:

(1) Cảnh giới
(2) Chủng loại
(3) Trình độ tâm linh
(4) Phước báu cá nhân

mà nó nảy ra 4 trường hợp sau: Có những chúng sinh (bao gồm phàm & thánh, từ con ruồi, con kiến, cho đến Phạm thiên, không giới hạn một chủng loại nào. Tất cả chúng sinh tùy thuộc cảnh giới, chủng loại, trình độ tâm linh và phước báu mà có 4 trường hợp:

1. Có điều kiện nhưng không có nhu cầu.
2. Có nhu cầu, không có điều kiện.
3. Có điều kiện, có nhu cầu.
4. Không có điều kiện, không có nhu cầu.

Trường hợp một – Có điều kiện nhưng không có nhu cầu, là sao? Trong kinh nói, có trường hợp do tiền nghiệp quá khứ, chẳng hạn như trong Tương Ưng bộ kinh cho chúng ta biết, có trường hợp người bố thí xong tiếc của, đời sau sanh ra rất giàu có nhưng họ không hưởng được cái họ có. Do bủn xỉn hoặc do vô số điều kiện gì đó, rốt cuộc là có mà không xài được. Ngồi trên đống vàng nhưng sống như ăn mày. Trường hợp này do thiếu phước hưởng. Có phước sở hữu nhưng không có phước hưởng thụ.

Trường hợp thứ hai- Có trường hợp hưởng thụ nhưng không có điều kiện, tức là họ cũng có nhu cầu ăn, mặc, tiêu xài nhưng phước không có, cho nên miệng thì ăn gì cũng ngon, thích mặc đẹp, giường cao chiếu rộng... nhưng không có đủ phước để hưởng.

Trường hợp 3, có cả 2: có nhu cầu và có điều kiện hưởng thụ.

Trường hợp 4 không có nhu cầu và không có điều kiện: Thí dụ sanh ra làm loài thấp kém như con ong cái kiến, con giun con dế,... nó không có nhu cầu giường cao chiếu rộng, không có nhu cầu hương liệu mỹ phẩm, vòng vàng trang sức, nó không cần. Và thật ra, nếu mà có nó hưởng không được.

Do đâu? Do: Chủng loại, Cảnh giới tái sinh, Trình độ tâm linh, Phước báu cá nhân.

A Tỳ Đàm nói rất rõ, chỉ có thế giới loại người mới có chuyện buôn bán, trao đổi và những sinh hoạt xã hội mà những loài khác không có. Thí dụ, mình đang là đại gia, sếp một doanh nghiệp, bác sĩ có phòng mạch, luật sư có văn phòng có quan hệ xã hội, có xe hơi, có du thuyền, có tùm lum... nhưng chỉ cần tắt thở là xong, chỉ cần tích tắc là những nhu cầu đó không có. Hoặc mình làm phi nhơn, tiếng Việt Nam kêu là khuất mày khuất mặt, Càn Thác Bà, A Tu La, Ngạ quỷ ở ngạch cửa, gốc cây, bụi cỏ nào đó ngay trong đất vườn nhà mình là mình không có những nhu cầu mà trước đó 15 phút mình có. Thí dụ mình sinh làm Càn Thác Bà trong bụi cây ngọn cỏ nào trong khu vườn của mình thì mình nhìn chiếc xe 15 phút trước nó buồn cười lắm. Xe của mình trước đây 15 phút. Mình nhìn hộp nữ trang, vòng vàng 1-2K lúc đó nó không cần. Đau nhất là ngạ quỷ, lúc đó không có nhu cầu gì ngoài ăn, uống hết; Ngạ quỷ có nhiều loại, nhưng có loại đói, khát; Đây tôi chỉ nói một loại thôi. Lúc đó mình nhìn bãi nước bọt mình cũng thèm, nhìn nước người ta rửa chân rửa tay mình cũng thèm – mình khát nước quá đi; Mình nhìn bãi phân, xác chuột, bãi đàm,... mình thèm – mình đói quá đi. Ba cái xe hiệu, du thuyền, áo quần, hàng hiệu, hột xoàn, ngọc trai là không màng mình chỉ chú ý xác chuột, đống phân, bãi đàm xanh thôi.

Cho nên, có những chúng sanh có nhu cầu – không có điều kiện; Có điều kiện – không có nhu cầu; có nhu cầu và có điều kiện; Không có nhu cầu và không có điều kiện. Bốn cái này do 4 nguyên nhân: Chủng loại, cảnh giới, trình độ tâm linh, Phước báu cá nhân.

Đối với người có tu học thì dầu có điều kiện nhưng mình không có nhu cầu. Không phải mình hưởng không được mà không có thời gian nghĩ tới cái đó. Mình thấy một nghệ nhân, một học giả, nhà nghiên cứu, chính khách mà chuyên tâm với công việc của mình thì họ ăn gì cũng được, mặc gì cũng được, nhà cửa sao cũng được nóng quá thì cần tí máy lạnh, lạnh quá thì cần chút lò sưởi, chăn mền giữ ấm, hoàn toàn do nhu cầu sinh học chứ tâm tư họ là lúc đó họ không rảnh nay mặc gì.

Tại sao mình thấy sự khác biệt rất lớn giữa nam và nữ. Nói thì các vị giận. Nam cái đầu họ rất nhiều chuyện để họ nghĩ. Chuyện bỏ ra mấy chục phút trước khi ra khỏi nhà là đa phần nam không có, phải mặc cái gì, phấn son, trâm cái lược giắt, phụ kiện,...lung tung, hương liệu, mỹ phẩm gì là nam không có. Vì cái đầu của Nam không nhắm tới ngoại hình. Phàm phu thôi đó mà chỉ giới tính mà mình thấy khác rồi. Nói gì một người chính khách, doanh nhân, thương gia, học giả, nhà khoa học, nghệ sĩ, ... họ cũng không màng. Cao cấp nhất là trình độ tâm linh của người ly dục, hành giả chuyên tâm chánh niệm miên mật, hoặc cao hơn là người đắc thiền chứng thông, cao hơn nữa là các bậc thánh.

Phàm phu sống giản dị là vì họ không có thời gian thôi, chứ khi có thời gian được sống trong tiện nghi họ vẫn tận hưởng, thưởng thức; Riêng phàm phu chứng thiền an lạc trong thiền định cao hơn an lạc trong vật chất bao nhiêu ngàn lần. Như người trưởng thành không ham chơi trò chơi trẻ con, không ăn kẹo mút, kẹo ngậm, không ăn kẹo bông gòn như trẻ con được nữa. Niềm vui, sự bận tâm của người lớn khác trẻ con.

Tôi biết nói cái này nhiều người sốc. Khi chúng ta có đời sống tâm linh – chẳng hạn như nghiên cứu, tham khảo, học tập hơi chuyên sâu chút, thì nhu cầu vật chất tự nhiên teo tóp lại, nói gì một vị thánh. Thánh thấp - Sơ Quả &Nhị Quả, khi không còn thân kiến, hoài nghi thì nhu cầu lo thân đã giảm bớt bao nhiêu rồi, lên một tầng nữa tầng Tam Quả dứt hẳn Dục ái (đam mê trong vật chất) và Sân (bất mãn trong đời sống) vị đó không còn, là không có nhu cầu thưởng thức hưởng thụ nói gì tầng cuối cùng là La Hán. Thân này với các vị là gánh nặng. *Bhārā have pañcakkhandhā,* - thân này đúng là gánh nặng, nghĩa là chưa đến duyên thì phải sống thôi. Mỗi ngày đưa thức ăn vào miệng nhai, nuốt, tiêu hóa, bài tiết, tắm rửa, đánh răng, mặc áo, mặc y,... là một gánh nặng. Nó là chuyện lặp đi lặp lại vô vị tẻ nhạt, vô nghĩa, vô ích; Nhưng có thân thì phải vậy thôi. Phải đi vào đi ra quét dọn phòng ốc. Không phải họ làm biếng mà họ ý thức rõ trong toàn bộ đời sống vật chất không có gì để sở hữu, thưởng thức hết; Khi không có nhu cầu thưởng thức, sở hữu thì mọi sinh hoạt có ý nghĩa, tinh thần rất khác biệt so với người có đam mê, có say đắm. Cái này là khác biệt rất lớn.

Phàm phu mình ăn ngon. Người có chánh niệm có trí tuệ thì biết ngon là do nhu cầu sinh học, do đói mình mới ăn được. Mình thích ăn bánh xèo mà phải đói, không có cái gia vị nào bằng cái đói hết; khi mà đói rồi mí gói ăn cũng ngon, chứ nó đã no thì sơn trân hải vị chịu thua. Các vị thử liền, lát ăn dùm tô cơm nguội hoặc mì gói cho nó no, xong xuôi bao nhiêu đồ ăn sang trọng, đắt tiền,... chịu thua. Nếu hiểu sâu chỗ đó mới thấy cái ngon, cái dở nó do nhiều điều kiện không phải là những giá trị bất biến. Cái ngon, cái dở là tùy lúc, tùy tình trạng sinh học mà ngon, dở, muốn ăn hay không muốn ăn. Phàm phu mà hiểu được cái đó thì nhu cầu đời sống vật chất đã khác nói gì người đã am tường, thông suốt bản chất, vận hành của thân tâm.

Trong kinh nói hành giả có học đạo, hành đạo chưa kể chứng đạo, chỉ mới học đạo, hành đạo đúng mức họ coi nhà cửa, tài sản, thân xác, áo quần, giày dép,... là những nhu cầu rất gượng gạo. Trong kinh nói, như người chết đuối không biết lội phải vịn vào xác chết trôi ngoài biển để vào bờ. Cái xác mới chết mình rờ là mình đã không muốn rồi nói gì cái xác trương phình, hôi rình, ruồi bu. Nhưng giờ mình không biết lội thì phải vịn nó để vào bờ. Nói cái này hơi quá nhưng kinh nói vậy. Người không biết lội phải vịn vào xác đó để mà đi vào bờ. Hoặc giống như một người bất đắc dĩ đi lạc đường trên sa mạc phải ăn thịt con. Tức là - Không có gì hấp dẫn, ngon lành, thú vị hết, chỉ vì hoàn cảnh thôi.

Đó là kinh nói cho hạng hành giả chuyên tu, miên mật. Mình thì nghe mình không tin, nghĩ làm gì có tâm trạng cực đoan như vậy. Nếu có duyên tu nhiều đời cộng công phu miên mật hiện tại thì thấy chuyện đó bình thường. Hình ảnh hơi ghê, cực đoan nhưng thực sự nó như vậy. Một hành giả chỉ mượn thân mà tu tập, mượn hơi thở mà tu tập, quan sát thân bất tịnh để mà tu tập, tỉnh thức trong từng sinh hoạt lớn nhỏ

như tắm, gội, ăn mặc,... để mà tu tập ...Toàn bộ sinh hoạt trong đời sống chỉ là cơ hội để tu tập thôi, ngay cả thân xác này khi tắm rửa, vệ sinh, bài tiết,... chỉ là cơ hội để tu tập.
Tôi đánh một vòng để thấy Tất cả chúng sinh nằm gọn trong 4 hạng: Có nhu cầu không có điều kiện; Không có nhu cầu – có điều kiện; Có nhu cầu và có điều kiện; Không có nhu cầu và không có điều kiện.
Ở đây mình thấy: Chỉ riêng vị học giả, hành giả, nhà khoa học, nghệ sĩ, nghệ nhân, chính khách mà người ta còn không thiết tha đời sống vật chất nói gì người chứng thiền chứng đạo, cao nhất chính là vị La Hán.
Trong kinh nói có những cảnh giới tái sinh như trên Phạm thiên, người ta chỉ có 3 trong 6 căn thôi: Mắt, tai, ý thức thôi, chứ họ không có nhu cầu ngửi, nếm, đụng; Họ không có chuyện ngon dở, thơm thúi, mịn nhám, ấm áp là họ không có nhu cầu;
Khỏi cần đi xa, chỉ cần mình sinh cảnh giới thấp kém là nhu cầu đơn giản lắm, thí dụ làm con giun đất thì nó không có nhu cầu gì hết. Con người mình có trăm tỷ nơ-ron tế bào não, mình toan tính, sắp xếp cái này cái kia, thưởng thức, hưởng thụ, cái nọ cái khác chứ con giun nó có 7 nơ-ron nó chỉ biết sống trong đất, nóng quá lạnh quá thì di chuyển chỗ khác. Chỉ vậy thôi. Nó không có nhu cầu gì hết; Cái đó không phải là nó hay mà là do phước nghiệp nó phải sanh về chủng loại, cảnh giới đó.
Riêng con người mình khi có học đạo, có mối bận tâm quan trọng, lợi ích ý nghĩa thì chúng ta cũng không có nhu cầu – cái không này mới quý. Nhưng cái không kia chỉ là tạm thời trong thời điểm đó, hoặc trong kiếp sống đó thôi;
Vị La Hán hoặc các bậc thánh nói chung, các vị vĩnh viễn không có nhu cầu hưởng thụ chỉ có nhu cầu sử dụng.
Tôi phải nói rõ ở đây. Học kinh phải nói cho rốt ráo không phải đạo Phật kêu gọi mình sống khổ hạnh cực đoan. Không nha. Đạo Phật phân tích rốt ráo cho mình là như vậy. Đạo Phật không ép tất cả những người tu Phật, tin Phật, học Phật phải có một đời sống vật chất cực đoan, khắc kỷ, khổ hạnh, ép xác, tự đọa đày, tự đón khung, thì không. Cái đó không có.
Tùy khả năng, trình độ mà chúng ta chọn lấy một nếp sống như thế nào đó vừa đủ, để nuôi dưỡng đời sống tâm linh. Chính là tinh thần cao nhất trong Phật pháp.
Thông qua bài kinh hé ra nhiều vấn đề đặc biệt:

- Vị La Hán dầu mang thân nhân loại nhưng nhu cầu chỉ dừng ở mức sử dụng, không qua thưởng thức hưởng thụ. Nói như vậy có nghĩa nhu cầu thưởng thức hưởng thụ chỉ dành người không biết gì hoặc còn có thời gian để sống bất thiện.

Phàm phu không biết Phật pháp mà chỉ cần có mối quan hoài, ưu tư với khoa học, nghệ thuật, chính trị, văn hóa, xã hội một cách sâu sắc nặng lòng là mình đã không có thời gian hưởng thụ, thưởng thức vật chất rồi.
Tôi nhớ hoài câu chuyện, có thể chuyện hài nhưng tôi tin chuyện đó không có gì bất khả.
Einstein sống ở Châu Âu từ Thụy Sỹ qua Pháp dự hội thảo. Trong một lần đi dự hội thảo khoa học bà xã sắp xếp vali áo quần, kem đánh răng, dao cạo râu,... cho ông. Ông đi xong mấy hôm ông về, bà mở va li đem đồ dơ giặt thì giật mình hỏi: Con ngựa nào sắp xếp vali cho ông vậy? Ông ngạc nhiên : Ngựa nào? Ông không bao giờ gọn vậy được hết. Từ lúc bà đưa tôi sao nó y nguyên vậy, tôi không đụng tới.
Cũng có nhiều huyền thoại về ông. Khi còn sinh viên đến khi nhà khoa học nổi tiếng, ông ăn mặc đơn giản lắm. Lúc chưa nổi tiếng, mấy người bạn thấy ăn mặc sơ sài họ nói sao mà thờ ơ như vậy, ông nói: Tôi mặc cỡ nào người ta cũng đâu biết tôi là ai. Sau này khi ông nổi tiếng ông vẫn tiếp tục đơn giản có bộ vest mặc tới mặc lui hoài thì ông nói: Tôi mặc sao thì họ cũng biết tôi là ai rồi. Cho nên, trước sau, cả cuộc đời ông chỉ có kiểu ăn mặc đại khái vậy thôi.
Câu chuyện đó có thể giai thoại, không thật nhưng tôi thấy chuyện đó không có gì lạ.

- Một người khi có ưu tư chuyện lớn thì chuyện nhỏ không đáng.
- Trong Phật pháp, đối với người hiểu thấu nguyên do, nguồn cội, bản chất, vận hành của thân xác, thế giới này, vũ trụ này thì tự nhiên họ không có nhu cầu thưởng thức, hưởng thụ cũng không có nhu cầu tổn thương, tổn hại bất cứ ai.

Trong kinh này ghi rất rõ, một vị La Hán không cách nào có khả năng làm tổn thương chúng sanh khác bằng cách đoạt mệnh chúng sanh khác, vị đó không lý do, điều kiện tâm lý nào để lấy đi thứ vật chất chưa

được người khác cho. Cứ như vậy trong cả 8 điều sát sinh, trộm cắp, nam nữ, nói dối, say sưa, ăn sau ngọ, sử dụng các thứ hương liệu mỹ phẩm, trang sức vòng vàng châu báu, sử dụng giường cao chiếu rộng chăn êm nệm ấm. Kể cả trường hợp đặc biệt mình có sửa soạn chuẩn bị cho các vị thì các vị cũng không thưởng thức, hưởng thụ như người không biết đạo.

Tỉnh táo một chút, dầu không làm được, mình sẽ tin bài kinh này.

Đức Phật nói đến một sự thật ở đời: Ở một trình độ tâm linh nào đó, đối với muôn loài người ta không có khả năng tâm lý làm tổn thương tổn hại, đối với bản thân cũng không có khả năng nuông chiều những thưởng thức vật chất.

8 giới gom gọn, có nhiều cách:

- Đối với đời, với người khác thì mình không có khả năng tổn thương tổn hại, đối với bản thân không có khả năng nuông chiều một cách không cần thiết, thưởng thức, hưởng thụ.
- Thu thúc lục căn: vị đó dùng con mắt, dùng lỗ tai, dùng mũi, dùng lưỡi, dùng xúc giác để làm việc không phải để thưởng thức hưởng thụ.

Còn như mình là để thưởng thức hưởng thụ. Nhìn mình lựa cái để nhìn, ca vũ nhạc kịch, nghe cũng ca vũ nhạc kịch. Mũi thì sử dụng hương liệu mỹ phẩm, lưỡi thì tìm vị này vị kia, đắng cay chua ngọt để thưởng thức, nêm nếm, ăn uống; Còn thân thì chăn êm nệm ấm, quần là, áo lụa. Khi mình có nhu cầu trong 5 thứ này thì cái đầu mình không rảnh.

- **Ai còn thích khen thì khi bị chê chịu không nổi.**
- **Ai còn thích sướng khi bị khổ chịu không nổi.**
- **Ai có nhu cầu thưởng thức hưởng thụ khi sống điều kiện thiếu tiện nghi chịu không nổi.**
- **Ai bận tâm chuyện ruồi bu không có thời gian cho chuyện lớn lao, quan trọng cao hơn ngọn cỏ.**

Đây là những nguyên tắc vàng, những nguyên tắc có thật.

Lớn lao = Chuyện gì ngoài nhu cầu vật chất, ngoài ra bản thân, biết nghĩ đến người khác, biết nghĩ ra khỏi bản thân, nghĩ tới gia đình, nghĩ khỏi gia đình nghĩ tới dòng họ, bạn bè đối tác, xa hơn là những người không mắc mớ, cuối cùng là lòng hướng về vũ trụ và vô lượng chúng sinh. Sự vĩ đại đức Phật nằm chỗ đó. Trước khi chứng thánh lòng Ngài đã vượt ra khỏi tất cả biên giới.

Mình thì sao? Có những loại chúng sinh chỉ nghĩ đến thân nó thôi. Các vị nhìn các loài động vật thấp kém các vị thấy, suốt ngày chỉ biết kiếm ăn, nó lo đúng thân nó thôi; Có loài chúng sinh biết nghĩ bầy đàn, xa hơn là biết nghĩ đến làng, xã, ...đất nước, dân tộc... cuối cùng, muốn thành vị Chánh Đẳng Giác, vị Phật Tổ Như Lai lòng phải hướng về tất cả chúng sanh, vượt khỏi tất cả biên giới.

Những nhân vật lớn thế giới tầm nhìn, mối quan tâm của họ phải xa, rộng, vượt khỏi các biên giới như Thánh Gandhi – lòng thánh là cả nước Ấn Độ, bà Teresa. Tôi lựa mấy người quý vị biết.

Tối ngày chỉ quan tâm bản thân nhu cầu vật chất, gia đình... chỉ biết bầy đàn chung quanh mình, vợ con, gia đình, nhìn thì hay, đâu pháp luật nào cấm đâu, đâu văn hóa nào cấm nhưng mình phải hiểu ngầm: Đời sống càng bị đóng khung thì đương sự càng đau khổ.

Hôm thứ 5 tôi có nói: Ai sanh ra trong đời dầu muốn dầu không, dầu biết dầu không cũng bị giam nhốt trong 2 nhà ngục : Nhà tù Nhân & nhà tù Quả.

- Nhà tù Nhân : Xiềng xích trong những ràng buộc của phiền não, thích cái này ghét cái kia, tỵ hiềm, ganh tị, toan tính, so đo... .
- Nhà tù Quả: Do tiền nghiệp mình sanh ra trong bối cảnh, môi trường, điều kiện tâm sinh lý thế nào.

Mình không biết mình đang ở tù thì làm gì có tâm thức vượt ngục. Tâm thức vượt ngục rất quan trọng. Có những người họ chỉ thấy một ít; Mình thấy bao nhiêu thì tâm thức vượt ngục có được bấy nhiêu. Mình đang nghèo, mình tìm cách hết nghèo, đang bệnh làm sao bớt bệnh, hết bệnh; Chán sợ hôn nhân hiện tại thì tìm cách ly hôn, ly dị; chán sợ môi trường sống mình tìm cách trốn khỏi nó. Nói chung mình thấy bao nhiêu mình vượt thoát bấy nhiêu. Cái đó gọi tâm thức vượt ngục.

Tâm thức vượt ngục có 2: Chánh giải thoát & tà giải thoát

Tà giải thoát có 2 trường hợp:
- Ra khỏi phòng giam này vào phòng giam khác.
- Không ra khỏi phòng giam chỉ tự mạ vàng dây xích dưới chân mình tự thấy mãn nguyện rồi.

Chánh giải thoát có 2 trường hợp:
- Phá nát phòng giam, phá nát nhà tù.
- Vô hiệu hóa phòng giam, vô hiệu hóa nhà tù.

Tùy thuộc trình độ tâm linh của mình mà mình có tâm thức vượt ngục hay không; Mình có thấy được tình trạng tù ngục của mình hay không; Thấy được bao nhiêu, tâm thức vượt thoát được bấy nhiêu. Không thấy thì thôi không ai bắt mình hết, cứ sống thoải mái trong nhà giam, trong dây xiềng của mình.
Trong bài kinh này cho mình thấy: Vị La Hán dầu mang thân nhân loại khi không có nhu cầu thưởng thức, hưởng thụ thì không quan tâm tiện nghi, không có chút bận tâm chuyện thiếu, đủ. Khi không quan tâm cái sướng thì gặp cái khổ vị đó tỉnh bơ.
Chúng ta nhớ hoài câu Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác rất Phật pháp - *Thiện diệc lãn vi hà huống ác, Phú phi sở nguyện khởi ưu bần* = Việc lành còn làm biếng làm nói chi việc ác – chuyện bái xám, cầu nguyện, từ thiện nhiều khi còn làm biếng làm nói gì chuyện hại người, làm tổn thương người khác; giàu còn không ham thì không sợ cái nghèo.
Câu này không phải dành cho tất cả chúng ta. Tôi không rõ ông Hải Thượng khi viết 2 câu này ý gì. Tôi chỉ biết một phần - Hai câu này mô tả chính xác vị hành giả có học đạo, hành đạo. Trên hết là tâm trạng một bậc thánh, vị La Hán đúng như vậy. Tức là : Khi không có nhu cầu hưởng thụ thì vị đó không bận tâm khi thiếu hụt tiện nghi, điều kiện.
Bát giới:
- Hiểu bước một là công phu tu hành ráng mới làm được.
- Bước hai nó là chuyện tự nhiên ở trình độ tâm linh nào đó. Vị đó không có điều kiện tâm lý để tước đoạt sinh mệnh người khác, vi phạm các học giới trong bát giới. Lúc bấy giờ nó không phải vấn đề công đức tu hành, hành thiện lánh ác, trốn khổ tìm vui vì sợ khổ muốn sướng mà giữ bát giới mà là tâm trạng tự nhiên.

Bố thí đối với người không tu tập thì nhiều khi ráng, gượng, miễn cưỡng.
Bố thí có 3 cấp:
- Cấp 1: Miễn cưỡng – không cho nó kỳ;
- Cấp 2: Cầu công đức.
- Cấp 3: Không có lý do từ chối chuyện trao ra; không còn điều kiện tâm lý giữ lại gì đó cho mình, chỉ muốn trao ra thôi; chuyện rất tự nhiên.

Mình thấy trong nhà mình rõ ràng, anh chị em cho nhau cái gì đôi khi còn kẹt trong trách nhiệm, bổn phận; Nhưng cha mẹ với con cái thì cha mẹ chỉ muốn trao ra, đôi khi không toan tính nó sẽ bồi hoàn, đáp trả, ... không cần, cha mẹ chỉ biết trao ra. Chỉ riêng bố thí. Các giới khác cũng vậy.
- Bước một - Khiên cưỡng.
- Bước hai - Cầu công đức
- Bước ba - Không còn điều kiện tâm lý làm ngược lại.

Chuyện chánh niệm cũng vậy. Buổi đầu, mình nghe nói sống thất niệm không tốt, sống thất niệm là sống tội lỗi, mình sợ; Bước hai là mình sống chánh niệm để tìm sự an lạc; Bước 3 khi chứng thánh chánh niệm là chuyện tự nhiên không thể khác đi được.
Bát giới cũng vậy: Bước một do sợ tội hoặc cầu công đức mà chúng ta giữ giới; Ở bước cao hơn là ở người hiểu đạo, trên hết là người liễu đạo, chứng đạo – chuyện tự nhiên thôi.
Cái gì khiên cưỡng, miễn cưỡng, do mình gượng gạo thì nó không bằng tự nhiên, từ giữ giới, chánh niệm, bố thí, từ tâm, phục vụ, cung kính,...
Người Âu Mỹ - Lịch sự, dễ thương là phản xạ. Người châu Á – bất đắc dĩ mình mới cười với đối phương.

Tôi nhớ tôi có người quen, năm 1992 người đó đi qua Trung Quốc, lúc đó là sau khi Trung Quốc mở cửa – 10 năm sau khi ông Đặng Tiểu Bình tuyên bố cởi trói văn hóa, chính trị Trung Quốc- vị này sau đó kể tôi nghe: Xã hội gì lạ quá, mình là du khách đem tiền đến cho họ mà họ nhìn mặt mình như ăn của cha họ vậy. Họ không biết cười, khi mình ăn cả rừng người bu lại coi;
Âu Mỹ, những nước tiên tiến thì không. Lịch sự là chuyện tự nhiên, không phải gượng ép. Lịch sự còn vậy nói gì hạnh lành, đức tu. Nó có nhiều bước.
Kinh nói, không phải tôi nói.
Chúng ta có nhiều bước để tránh ác hành thiện:

- Bước một: Sợ khổ ham sướng; Sợ khổ = sợ bị đói nghèo, bệnh tật, sợ bị đọa, hành hạ, đọa đày, tai tiếng... do sợ khổ mà tránh ác.
- Bước hai: Do muốn sướng mà hành thiện
- Bước ba: Ở trình độ tâm linh nào đó thì chuyện bố thí, giữ giới, phục vụ, cung kính, ái ngữ, từ tâm... là đương nhiên vì không thể sống khác đi được.

Nó như lịch sự; Có trường hợp lịch sự là do thường xuyên tâm niệm, mới lịch sự được; có những môi trường giáo dục, bối cảnh xã hội khiến người dân tự nhiên chuyện xin lỗi, cảm ơn; Người mới tập tễnh thì lúc quên lúc nhớ. Người lịch sự vào máu thì nửa đêm dựng dậy cũng sorry, cảm ơn;
Tất cả hạnh tu ở mức phản xạ là tốt nhất; Chứ còn trốn khổ tìm vui, sợ tội cầu phúc để làm, có lúc quên thì chưa khá; phải tới mức nó biến thành tự nhiên.
Có người hỏi đức Phật: Người còn phiền não, còn khổ đau phải sống thế nào để được an lạc, hết phiền não?
Phật dạy: Tứ niệm xứ, hiểu rõ bản chất thân tâm, quan sát kỹ hoạt động của thân tâm đó chính là con đường an lạc & an toàn. (What & How)
Ông hỏi tiếp: Khi chứng La Hán đời sống vị đó ra sao?
Đức Phật lặp lại: Tiếp tục Tứ Niệm Xứ. Vẫn trên nền tảng hiểu rõ bản chất, vận hành của thân tâm, tiếp tục quan sát nó. Dù lúc này không phải nhắm đến cái gì hết; Vị La Hán không có kiểu sống thứ hai ngoài kiểu sống chánh niệm. Mình thì sao? mình thì ngoài kiểu sống chánh niệm gắng gượng còn vô số kiểu sống thất niệm.
Vị La Hán thì không còn khả năng sống thất niệm nữa.
Bát giới sáng nay tôi chia sẻ bà con một số chuyện. Mong rằng thông qua bài giảng này bà con có cái hiểu khác sâu hơn rộng hơn về Bát giới nói riêng và tất cả pháp tu cộng lại, nói chung.
Chúc tất cả một ngày vui, hẹn lại Chủ nhật sau./.